

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 60/2023/HSST.
Ngày 17/01/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Dương Thị Ngân.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa, Thư ký Tòa án nhân dân Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 06/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 06/01/2023 đối với bị cáo:

Lê Công D, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Công M, sinh năm 1956 và bà Vương Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị BH, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Con: Chưa có.

Nhân thân: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: 02.

- Bản án số 27/HSST ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 119/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chuyển 6 tháng tù của bản án số 27/HSST thành 6 tháng tù giam, tổng hợp hình

phạt phải chấp hành là 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2022.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm 1992. HKTT: Thôn V, xã B, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin vắng mặt).

- Người liên quan:

+ Anh Đàm Văn Kh, sinh năm 2003. HKTT: Thôn Gò Ghè, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1994. HKTT: Xóm 1, xã Đại Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2022 D và Q đi bộ lang thang tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi vào cửa hàng giày dép của chị Lê Thị V, D và Q cùng nhìn thấy chị V để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu đen trên kệ máy vi tính ở bàn thanh toán ngay cửa ra vào. D và Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động này. Sau đó Q lấy lý do hỏi mua tất để chị V không để ý đến D, chị V đi vào tủ đồ lấy tất cho Q, D lén lút cầm chiếc điện thoại của chị V giấu vào cặp quần D đang mặc và nháy mắt thông báo cho Q đã lấy được điện thoại. Thấy vậy Q liền thanh toán tiền mua tất rồi cùng D rời khỏi cửa hàng của chị V. Sau đó D và Q cầm chiếc điện thoại trộm cắp được đi đến cửa hàng Thế Giới di động 365 ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng bán cho anh Đàm Văn Thiêm là quản lý cửa hàng được 400.000 đồng. Số tiền bán điện thoại D và Q đến khu vực thành phố Từ Sơn mua ma túy của người đàn ông không quen biết rồi đi đến bãi đất trống ven đường cùng nhau sử dụng hết số ma túy đã mua.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị V đến Cơ quan Công an huyện Tiên Du trình báo, cơ quan công an đã tiến hành trích xuất camera an ninh tại cửa hàng của chị V xác định đối tượng trộm cắp và dẫn giải theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL- ĐGTSTTHS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Tiên Du kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 12/CT - VKSTD ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố Lê Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Bị hại chị Lê Thị V xác định đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về hình phạt, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Công D từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho Lê Công D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, bên trong lắp 02 sim (đã hỏng); 01 ví da màu đen đã cũ, 01 giấy phép lái xe số 790178361112 và 01 chứng minh thư mang tên Lê Công D cùng số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

-Trả anh Phan Văn Q số tiền 200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cùng tang vật thu giữ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/11/2022, tại cửa hàng của chị V ở thôn Núi Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Lê Công D có 02 tiền án và chưa được xóa án tích cùng Phan Văn Q lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen trị giá 1.000.000 đồng của chị Lê Thị V nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vai trò của vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo và Phan Văn Q không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị

cáo D và Q cùng tham gia Trộm cắp tài sản nhưng Q chưa có tiền án, tiền sự nên cơ quan Công an huyện Tiên Du đã xử phạt hành chính đối với Q là phù hợp.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án xử cũng về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 bản án xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2020. Bị cáo đã được giáo dục nhưng không tiến bộ do vậy cần có 01 bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đến nay đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Chị V xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, bên trong lắp 02 sim (đã hỏng); 01 ví da màu đen đã cũ, 01 giấy phép lái xe số 790178361112 và 01 chứng minh thư mang tên Lê Công D cùng số tiền

200.000 đồng là tài sản của D, không liên quan đến việc phạm tội do vậy cần trả lại cho D số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000 đồng anh Phan Văn Q giao nộp, xác định đây là tiền riêng, không liên quan đến việc phạm tội do vậy cần trả lại cho anh Q là phù hợp.

Đối với anh Phan Văn K là người đã mua chiếc điện thoại OPPO F5, tuy nhiên anh K không biết chiếc điện thoại trên do D trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tiên Du không xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng anh K bỏ ra để mua chiếc điện thoại, ngày 19/11/2022 Q đã trả cho K, anh K không có yêu cầu gì do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D và Q tại khu vực thành phố Từ Sơn, do D và Q không biết tên tuổi của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi đất trống, do D và Q không biết nơi này thuộc địa phận nào nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b, Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lê Công D 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

-Trách nhiệm dân sự: Không.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho Lê Công D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, bên trong lắp 02 sim (đã hỏng); 01 ví da màu đen đã cũ, 01 giấy phép lái xe số 790178361112 và 01 chứng minh thư mang tên Lê Công D cùng số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả anh Phan Văn Q số tiền 200.000 đồng.

(Theo đúng biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tiên Du và Chi cục Thi hành án huyện Tiên Du ngày 06/01/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

